**TUẦN 22**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 106 Bài 69: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triền các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “ Con thỏ”  - GV cho cả lớp chơi trò chơi nối tiếp nêu các số tròn chục, tròn trăm theo thứ tự từ bé đến lớn. Bắt đầu cô nêu mẫu số 10  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên dẫn dắt nêu tên bài học | - HS tham gia chơi  + Nhiều học sinh nối tiếp nêu các số tròn chục: 20,30,40,50,60,70,80,90  + Các số tròn trăm : 100, 200, 300, 400, 500, 600, 700, 800, 900.  - Học sinh nhắc tên bài học |
| **10 p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu:  - Hiểu được cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm. | |
|  | **Hình thành kiến thức:**  **1.Làm tròn đến hàng chục: ( Hoạt động chung cả lớp)**  **(Hình bình sỏi)**  - Cho học sinh quan sát hình SGK và đọc thông tin.  - Bình A có khoảng 300 viên sỏi.  Bình B có khoảng 80 viên sỏi.  - Bình C có khoảng 200 viên sỏi.  - Tại sao câu trả lời của các bạn lại là thế nhỉ ?  - Mời học sinh tìm câu trả lời giúp bạn voi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Ví dụ 1: Làm tròn các số 62, 67 đến hàng chục. ( Làm việc chung cả lớp)**  **(Hình tia số)**  - GV mời học sinh đọc ví dụ 1.  - Giáo viên hướng dân học sinh viết các số từ 60 - 70 ra nháp.  **Làm tròn các số 62 đến hàng chục.**  - Yêu cầu học sinh khoanh vào số 62.  - Giáo viên hỏi:  + Trước số 62 có số tròn chục nào gần nhất ?  + Sau số 62 có số tròn chục nào gần nhất ?  + Trong hai số tròn chục 60 và 70, số 62 ở gần số nào hơn ?  -Giáo viên mời học sinh khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xé, tuyên dương  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tia số trong SGK  - Hỏi học sinh: số 62 gần với số tròn chục 60 hơn hay là 70 ?  - Giáo viên giới thiệu: Khi làm tròn số 62 đến hàng chục, ta thấy số 62 gần với số 60 hơn số 70. Vậy khi ta làm tròn số 62 đến hàng chục, ta được số 60 ( gọi là làm tròn lùi.)  **- Làm tròn số 67 đến hàng chục.**  - Hỏi học sinh: số 67 gần với số tròn chục 60 hơn hay là 70 ?  - Giáo viên giới thiệu: Khi làm tròn số 67 đến hàng chục, ta thấy số 67 gần với số 70 hơn số 60 ta làm tròn số 67 đến hàng chục, ta được số 70 ( gọi là làm tròn tiến)  Giáo viên hỏi: Qua hai cách làm tròn số 62 và 67 đến hàng chục ta có quy ước làm tròn như thế nào ?  - Yêu cầu học sinh thảo luận hóm đôi trả lời  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận: Khi làm tròn các số đến hàng chục ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nào hơn thì ta được số đó.  **Ví dụ 2: Làm tròn số 45 đến hàng chục ( Hoạt động chung cả lớp)**  **(Hình tia số)**  - Giáo viên mời học sinh quan sát và nêu vấn đề: Số 45 cách đều hai số tròn chục 40 và 50 vậy quy ước làm tròn tiến được 40 hay làm tròn lùi được 50 ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận: 45 cách dều hai số tròn chục 40 và 50. Khi làm trón số 45 đến hàng chục ta làm tròn tiến được 50.  - Ứng dụng quy ước GV vừa nêu yêu cầu học sinh  + Làm tròn số 35 được 40  + Làm tròn số 65 được 70  + Làm tròn số 25 được 30  + Làm tròn số 5 được 10  - Giáo viên nhận xét tuyên dương  **Ví dụ 3: Làm tròn số 234, 279 đến hàng trăm ( Hoạt động nhóm 4 )**  (Hình tia số)  - Hướng dẫn học sinh quan sát tia số, giáo viên nêu yêu cầu  + Làm tròn các số 234 đến hàng trăm được...  + Làm tròn các số 279 đến hàng trăm dược...  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương và kết luận:  **\* Ta thấy *số* 234 gần với số 200 hơn 300**  **Vậy khi làm tròn số 234 đến hàng trăm ta được số 200.**  **\* Ta thấy *số* 279 gần với số 300 hơn 200**  **Vậy khi làm tròn số 279 đến hàng trăm ta được số 300.**  **Ví dụ 4: Làm tròn số 450 đến hàng trăm ( Hoạt động chung cả lớp )**  - Giáo viên nêu yêu cầu :  Làm tròn các số 450 đến hàng trăm được...  - Hướng dẫn học sinh quan sát tia số và trả lời  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận.  ***Ta nhận thấy số 450 cách đều 2 số tròn trăm 400 và 500. Vậy quy ước làm tròn số 450 đến hàng trăm được 500 ( làm tròn tiến)*** | - Học sinh thực hiện  - Học sinh trả lời  - Học sinh trả lời: Vì bạn nam và bạn nữ không đếm mà chỉ đoán tương đối chính xác số viên sỏi trong mỗi bình nên câu trả lời dùng từ “ có khoảng”.  - Một học sinh đọc ví dụ 1.  - Học sinh viết số và đọc các số đó  : 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70.  - Học sinh khoanh vào số 62.  - Học sinh trả lời:  + Là số 60  + Là số 70  - HS trả lời:  62 ở gần số tròn chục 60 hơn  - Học sinh khác nhận xét,  - Học sinh quan sát tia số và trả lời  + Số 60.  - Học sinh trả lời:  + Số 70.  - Học sinh Lắng nghe  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh suy nghĩ, nêu câu trả lời:  Nhiều ý kiến khác nhau: 40, 50  - Học sinh khác nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  - Học sinh lần lượt nêu kết quả  + Làm tròn số 35 được 40  + Làm tròn số 65 được 70  + Làm tròn số 25 được 30  + Làm tròn số 5 được 10  - Học sinh nhận xét  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  Làm tròn các số 234 đến hàng trăm được 200  Làm tròn các số 279 đến hàng trăm được 300  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh suy nghĩ trả lời  Làm tròn các số 450 đến hàng trăm được 500  - Nhều học sinh khác nhận xét |
| **15 p** | **3. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 1: Quan sát tia số sau rồi làm tròn các số 44, 57, 72, 85 đến hàng chục ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình tia số)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  - Hướng dẫn học sinh hoạt động hóm hoàn thành bài tập vào phiếu  Làm tròn số **44**  đến hàng chục được...  Làm tròn số **57** đến hàng chục được...  Làm tròn số **72** đến hàng chục được...  Làm tròn số **85** đến hàng chục được...  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: Quan sát tia số sau rồi làm tròn các số 312, 350, 384 đến hàng trăm ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình tia số)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 2  - Hướng dẫn học sinh hoạt động hóm hoàn thành bài tập vào phiếu.  Làm tròn số:  **312**  đến hàng trăm được...  **350**  đến hàng trăm được...   1. đến hàng trăm được...   - Mời đại diện trình bày  + Mời các nhóm khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | -1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  Làm tròn số **44**  đến hàng chục được **40**  Làm tròn số **57** đến hàng chục được **60**  Làm tròn số **72** đến hàng chục được **70**  Làm tròn số **85** đến hàng chục được **90**  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe  -1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  Làm tròn số:  **312**  đến hàng trăm được **300**  **350**  đến hàng trăm được **400**  **384**  đến hàng trăm được **400**  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe |
| **5 p** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Đọc số kẹo có trong mỗi hộp, xác định số kẹo khi làm tròn đến hàng trăm là 200, từ đó đưa ra đáp án đúng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 3:**  **Đức muốn chọn một hộp kẹo có khoảng 200 viên. Theo em, Đức nên chọn hộp kẹo nào ? ( Làm việc nhóm 2)**  **(Hình)**  - Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - Mời học sinh đọc số kẹo có trong mỗi hộp A, B, C, D  - GV nêu 2 câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận  - Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày  + Đức muốn chọn hộp kẹo có khoảng bao nhiêu viên ?  + Vậy khi chọn kẹo, Đức nên chọn hộp kẹo nào ? Vì sao ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố :**  Qua bài học hôm này con biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 3.  - Học sinh đọc  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  + Đức muốn chọn hộp kẹo có khoảng 200 viên  + Đức nên chọn hộp kẹo A. Vì hộp A có số kẹo được làm tròn là 200 viên.  + Nhóm khác nhận xét  Biết quy ước làm tròn các số đến hàng chục, hàng trăm. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................  ....................................................................................................................  ............................................................................................................... | |

**TUẦN 22**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 107**

**Bài 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5 p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Lấy ví dụ về các số tròn nghìn.  + Câu 2: Lấy ví dụ về các số tròn chục nghìn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Có bao nhiêu người xem trên sân bóng?    + Làm tròn số 6349 đến hàng chục ta được số nào?  + Làm tròn số 6349 đến hàng chục ta được số nào?  - Vậy làm tròn số 6349 đến hàng nghìn ta được số nào và cách làm ra sao chúng ta cùng tìm hiểu ví dụ số 1 | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời:  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và trả lời:  + Có 6349 người xem  + Ta được số 6350  + Ta được số 6300 |
| 25 p | **2. Khám phá (Làm việc cả lớp)**  **-** Mục tiêu:  - Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **\*Ví dụ 1: Làm tròn các số 8100 và 8700 đến hàng nghìn**  GV cho HS quan sát tia số:    **+** Trên tia số có các số tròn nghìn nào?  + Số 8100 và 8700 nằm ở vị trí nào trên tia số?  + Số 8100 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 8100 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  + Số 8700 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 8700 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  + Cho HS thực hiện làm tròn đến hàng nghìn số 8200, 8300, 8600, 8800.  **\*Ví dụ 2: Làm tròn số 2500 đến hàng nghìn.**  GV cho HS quan sát tia số:    + Số 2500 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 2500 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  **-** GV chốt lại cách làm tròn đến hàng nghìn nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn tiến và khi nào cần làm tròn lùi: Khi làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống(lùi), còn lại thì làm tròn lên( tiến).  + Nếu làm tròn đến hàng nghìn số người xem bóng ta sẽ được số nào?  **\* Luyện tâp:**  **Bài 1: ( làm việc nhóm đôi )**  a) HS quan sát tia số, chỉ ra số tròn nghìn trên tia số    - GV yêu cầu HS thực hiện trao đổi nhóm đôi theo gợi ý:  + Sô 3400 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy làm tròn đến hàng nghìn số 3400 ta được số nào?  - Làm tương tự với phần b,c  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: ( Làm việc cá nhân)**  - Gv cho HS quan sát và phân tích mẫu:    + Trên tia số có các số tròn chục nghìn nào?  + Các số 72 000, 75 000, 78 000 nằm ở vị trí nào trên tia số?  + Vậy số 72 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào?( Hướng dẫn HS làm tương tự như làm tròn số đến hàng nghìn)  + Vậy số 78 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào? Vì sao?  + Vậy số 75 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt nội dung và nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn lên và khi nào cần làm tròn xuống: Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số hàng nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân theo mẫu các yêu cầu của bài tập phần a,b, c.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát tia số và trả lời câu hỏi.  + HS: Số 8000 và 9000  + HS chỉ vị trí hai số: Số 8100 và 8700 nằm trong khoảng từ 8000 đến 9000.  + HS: Số 8000  + Vậy nếu ta làm tròn số 8100 đến hàng nghìn ta sẽ làm tròn lùi và được số 8000.  + HS: Số 9000  + Vậy nếu ta làm tròn số 8700 đến hàng nghìn ta sẽ làm tròn tiến và được số 9000.  + HS thực hiện.  + HS quan sát tia số  + Số 2500 cách đều hai số 2000 và 3000.  + HS: Quy ước khi làm tròn số 2500 đến hàng nghìn ta được số 3000  - HS đọc lại nhiều lần ghi nhớ.  + HS: Ta được số 6000.  + Các số tròn nghìn là: 3000 và 4000.  - HS thực hiện và trao đổi kiểm tra kết quả.  + ở gần số 3000 hơn.  + Ta được số 3000.  - HS trình bày KQ và giải thích cách làm:  a) 3000  b) 9000  c) 4000  + HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + HS: Có số 70 000 và 80 000  + HS chỉ vị trí các số: Số 72 000, 75 000 và 78 000 nằm trong khoảng từ 70 000 đến 80 000  + Số 72 000 làm tròn xuống thành 70 000 vì nó nằm gần số 70 000 hơn.  + Ta được số 80 000 vì trên tia số thì số 78 000 nằm gần số 80 000 hơn.  + Ta được số 80 000 vì số 75 000 nằm cách đều hai số tròn nghìn nên ta quy ước làm tròn lên  80 000.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS thực hiện cá nhân: nêu kết quả và giải thích cách làm.  - Dự kiến KQ:  a) 40 000  b) 90 000  c) 80000 |
| 5 p | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng...? để học sinh nhận biết các số làm tròn ở hàng nghìn, hàng chục nghìn:  + Làm tròn các số sau đến hàng nghìn: 23 252, 45568; 55 555  + Làm tròn các số sau đến hàng chục nghìn: 52 232, 18 245; 9 856  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS trả lời: ..... |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................  ..........................................................................................................  ........................................................................................................ | |

-----------------------------------------------------------------

**TUẦN 22**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 108**

**Bài 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5 p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Làm tròn đến hàng nghìn các số: 8555, 4298, 7801  + Câu 2: Làm tròn đến hàng chục nghìn các số: 65 055, 72 999, 19 011.  + Câu 3: Nhắc lại cách làm tròn các số đến hàng nghìn và chục nghìn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời: ...  - HS nêu lại nội dung cần ghi nhớ. |
| 25 p | **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập về cách làm tròn các số trong phạm vi 100 000. Biết vận dụng làm tròn số trong các bài toán thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 3. (Làm việc nhóm đôi)**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu bài tập và thảo luận trong 2 phút.    - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu Hs nhắc lại cách làm tròn số đến các hàng.  - Yêu cầu tương tự làm tròn số: 24581, 54258 đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và chục nghìn.  - HS và GV nhận xét  **Bài 4: chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng (Làm việc chung cả lớp).**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Gv tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Rung chuông vàng.  - Dự kiến câu hỏi thêm:  c) Làm tròn số 45295 đến hàng chục nghìn ta được số:  A. 45000 B. 50000 C. 40000 D. 46000  d) Làm tròn số 1254 đến hàng chục ta được số:  A. 1255 B. 1260 C. 1200 D. 1250  ...  - GV Nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng.  **Bài 5. Quan sát bảng sau rồi nói theo mẫu (Làm việc nhóm 4)**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm tròn các số chỉ độ dài các quãng đường đến hàng nào?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài tập trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  + Làm tròn độ dài quãng đường từ HN - Lào Cai đến hàng trăm ta được số nào?  + Làm tròn độ dài quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang đến hàng trăm ta được số nào?  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng | - HS trao đổi đưa ra đáp án và giải thích cách làm.  - Dự kiến KQ:  a) 1230  b) 1200  c) 1000  - HS trả lời.  - HS thực hiện và nêu cách làm của mình.  + 1 HS đọc đề bài.  +TBHT lên điều hành trò chơi, HS dưới lớp trình bày đáp án vào bảng con.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại.  - 1 HS Đọc đề bài.  + HS xác định bài tâp yêu cầu làm tròn các số đến hàng chục.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  a) 150 km c) 50 km  b) 60 km d) 240 km  e) 250 km  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  + Quãng đường HN- Lào Cai dài khoảng 300km.  + Quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang dài khoảng 200km. |
| 5 p | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho HS đọc nội dung bài tập.  + Quãng đường từ Hà Nội đến Pari của nước Pháp dài bao nhiêu km?  + Bài tập yêu cầu làm tròn đến hàng nào?  + YCHS suy nghĩ và đưa ra đáp án, giải thích cách làm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Trong thực tế, **có rất nhiều con số được làm tròn, khi người ta chỉ quan tâm đến số đó ở một mức độ chính xác nhất định trong tính toán hay đưa tin, thống kê. Ví dụ như** khi ước lượng về độ dài quãng đường, số lượng con người, con vật, đồ vật,...  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc bài tập  + HS: Dài 9 190km  + HS: Hàng nghìn.  + HS trả lời: Quãng đường từ Hà Nội đến thủ đô Pari của nước Pháp dài khoảng 9000 km? |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................  .....................................................................................................................  ...................................................................................................................... | |

----------------------------------------------

**TUẦN 22**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 109 Bài 71: LUYỆN TẬP CHUNG ( T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Đọc, viết được các số](https://blogtailieu.com/) trong phạm vi 100 000. Nắm chắc về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 1[00 000.](https://blogtailieu.com/)

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, phát hiện ra quy luật để điền số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được thao](https://blogtailieu.com/) tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngu t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5 p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Mỗi bạn trong nhóm viết một số trong phạm vị 100 000.  + Câu 2: Chọn một số bất kì trong nhóm phân tích cấu tạo thập phân.  + Câu 3: Sắp xếp các số trong nhóm theo thứ tự tăng dần.  + Câu 4: Làm tròn các số đó đến hàng trăm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi theo nhóm 6  + HS thực hiện.  + Nhóm trưởng trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét. |
| 25 p | **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố về đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân và so s[ánh các số trong phạm vi](https://blogtailieu.com/) [100 000.](https://blogtailieu.com/)  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 1. (Làm việc cá nhân).**  a) Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV gọi HS thực hiện đọc các số trong phạm vi 100 000  - YCHS nhắc lại cách đọc các số trong phạm vi 100 000.  - GV viết thêm các số cho HS luyện đọc: 54689, 6587, 21050, 3001,...  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b) Viết các số sau:    - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - YCHS đổi chéo vở để đối chiếu, nhận xét đáp án.  - YCHS nhắc lại cách viết các số trong phạm vi 100 000.  c) Viết các số ở phần b thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị theo mẫu:    - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - YCHS đổi chéo vở để đối chiếu, nhận xét đáp án.  - YCHS nhắc lại cách viết các số thành tổng.  - GV chốt lại cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 và cách viết một số thành tổng.  **Bài 2: Số ? (Làm việc nhóm đôi).**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - YCHS thảo luận nhóm đôi, xác định quy luật của dãy số trên tia số. Trao đổi với nhau về cách điền số còn thiếu vào ô trống.  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV và HS nhận xét  - GV chốt lại cho HS cách làm bài toán về điền số còn thiếu trong dãy số. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS: Đọc số dựa vào cấu tạo số và đọc lần lượt từng hàng từ trái qua phải, từ hàng cao đến hàng thấp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS nêu: ...  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS: Mỗi số trong phạm vi 100 000 đều có thể viết thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị, **mỗi giá trị ở 1 hàng là một số hạng**. Nếu tổng có số hạng bằng 0 thì khi viết có thể bỏ số hạng đó.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề.  - HS : Dãy số phần a là dãy số tăng, các số hơn kém nhau 50 đơn vị. Dãy số phần b là dãy số tăng, các số hơn kém nhau 100 đơn vị.  - HS trả lời:  a) 3150; 3200;...; 3400; 3450; 3500  b) 26 300; 26 400; ...; 26 700; ...; 27 100.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| 5 p | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”. Dự kiến câu hỏi:  + Số có 3 chữ số( 4, 5 chữ số) gồm những hàng nào?  + Hàng nào có giá trị lớn nhất? Bé nhất?  + Khi đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 ta đọc,viết theo thứ tự nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi, bạn trả lời sai bị loại, bạn trả lời đúng được đưa câu hỏi tiếp theo. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .........................................................................................................................  .........................................................................................................................  ......................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TUẦN 22**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 110 Bài 71: LUYỆN TẬP CHUNG ( T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 02 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, tìm ra số lớn nhất, bé nhất trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- [Nắm chắc về làm tròn s](https://blogtailieu.com/)ố đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.](https://blogtailieu.com/) [Giải quyết được các b](https://blogtailieu.com/)ài tập liên quan.

- Luyện tập một số kiến thức về hình học và đo lường: cách vẽ đường tròn, xác định bán kính, đường kính,…

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngữ t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5 p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng?  + GV đọc một vài số trong phạm vi 100 000 cho HS thực hiện viết số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài . | - HS tham gia trò chơi  + HS viết số ra bảng con.  - HS lắng nghe. |
| 25 p | **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết so sánh, sắp xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 000  + Nắm chắc cách làm tròn số đến hàng chục, trăm, nghìn và chục nghìn.  + Luyện tập cách vẽ đường tròn, xác định bán kính, đường kính  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 3. ( Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - Gọi HS đọc các số đã cho    - YCHS thảo luận nhóm 4 thực hiện trao đổi và so sánh tìm ra số bé nhất, số lớn nhất trong bốn số đã cho và sắp xếp theo thứ tự đề bài yêu cầu.  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - YCHS nêu cách so sánh nhiều số.  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 4).**  Làm tròn số đến hàng nghìn, chục nghìn:    - Gv tổ chức trò chơi cho HS theo nhóm 4: Một bạn bất kì trong nhóm đưa ra một số có bốn hoặc năm chữ số( chưa được làm tròn đến hàng nghìn), chỉ một bạn trong nhóm yêu cầu làm tròn số vừa nêu đến hàng nghìn hoặc chục nghìn. Nếu bạn trả lời đúng thì tiếp tục nêu một số và yêu cầu bạn khác làm tròn. Cứ luân phiên như thế cho đến khi các thành viên đều được tham gia chơi.  - YC một vài nhóm lên thực hiện một vài lượt chơi của nhóm mình hoặc đổi chéo nhóm.  - GV nhận xét, yêu cầu HS nêu lại cách làm tròn số đến các hàng trong phạm vi 100 000.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 5: Câu nào đúng, câu nào sai ?**    a) YCHS quan sát hình vẽ trả lời câu hỏi:  + Đường tròn có tâm là?  + Các bán kính của hình tròn là:?  + Các đường kính của hình tròn là: ?  - HS thảo luận nhóm đôi đưa ra đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Dùng compa vẽ một đường tròn vào vở.  - YC một HS nêu lại cách vẽ đường tròn.  - YCHS thực hiện vẽ vào vở.  - YCHS vẽ thêm một bán kính và một đường kính bất kì vào hình tròn mình vừa vẽ.  - Cho HS đổi chéo vở để nhận xét, trao đổi nêu tên các thành phần của đường tròn mà mình vừa vẽ.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc đề bài.  - 3HS đọc các số.  - HS thảo luận nhóm.  - HS các nhóm trình bày:  a) 3078  b) 39 469  c) 3078; 26 105; 26 115; 39 469  - HS nêu:  + B1: So sánh số chữ số của các số cần so sánh.  + B2: nếu số chữ số bằng nhau thì ta bắt đầu so sánh từ hàng cao nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS thực hiện trò chơi theo nhóm 4:  - Một vài nhóm thực hiện. Các nhóm khác nhận xét.  - Một vài HS nêu.  - HS quan sát  + Đường tròn tâm O.  + Bán kính: OM, ON, OP, OQ  + Đường kính: MN, PQ.  - HS trả lời:  A và B - đúng  C – sai  - HS nêu: Dùng compa để vẽ  [+ Chọn một điểm làm](https://blogtailieu.com/) tâm bất kì;  + Đặt chân trụ com pa vào tâm.  [+ Quay com pa để vẽ đ](https://blogtailieu.com/)ường tròn. |
| 5 p | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | a) Gv cho HS quan sát tranh vẽ    - Gọi HS đọc tên con vật và cân nặng tương ứng.  - Trao đổi để tìm ra con vật có cân nặng nặng nhất.  + GV: 1kg = ? g. YCHS đổi số cân nặng về gam.  - YCHS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét.  b) YCHS liên hệ tìm một số tình huống trong thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 100 000.  - GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh.  - HS trả lời.  - HS: Để so sánh được cân nặng của các con vật ta phải đổi số cân nặng của các con vật về đơn vị là gam rồi sau đó mới thực hiện so sánh.  + Mèo: 4kg876g = 4876 g  + Thỏ: 2kg583g = 2583 g  Vậy Mèo là con vật có số cân nặng nhất trong bốn con.  - HS nêu: Giá tiền của một cuốn sách, chiều dài quãng đường từ nhà đến trường, ... |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...............................................................................................................  ..................................................................................................................  ............................................................................................................... | |

----------------------------------------------------